TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2022/QĐHG - HNGĐ	*T1, ngày 30 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1

Thẩm phán ra Quyết định: Ông Đồng Ngọc Huyền

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

- Người khởi kiện: Chị Nhâm Thị Ng, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐA, huyện ĐH, tỉnh T2.

- Người bị kiện: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn HT, xã ĐL, huyện T1, tỉnh T2.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà Nhà nước hoặc các cơ quan, tổ chức cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào có ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa chị Nhâm Thị Ng và anh Trần Văn T1.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhâm Thị Ng và anh Trần Văn T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Nhâm Thị Ng và anh Trần Văn T1 có 01 con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 10/11/2019. Khi ly hôn, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án giao cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Quốc B; anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung

cùng chị Ng 02 triệu đồng/01 tháng kể từ tháng 4/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T1 có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nhâm Thị Ng và anh Trần Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án Dân sự.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc biết được Quyết định.

5. Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện T1;
- THADS huyện T1;
- UBND xã ĐL;
- Anh T1, chị Ng;
- Lưu.

Đồng Ngọc Huyền